

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 739/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 792/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L; nơi cư trú: Số 7Đ3 B, phường B, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân C; ĐKKHKT: Số 7Đ3 Đ, phường B, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 41/225B đường T, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

Chị và anh Hoàng Xuân C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày

07/3/2011. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, anh C cờ bạc nợ nần dẫn đến việc vợ chồng xảy ra xô sát đánh cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị mặc dù sống chung một nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là Hoàng Xuân Đ, sinh ngày 14/5/201X. Ly hôn, chị L đề nghị giao con chung cho anh C nuôi vì chị L đã chuyển ra ngoài ở nhưng chưa có chỗ ở ổn định và nguyện vọng cháu được ở với bố. Trong trường hợp anh C không đồng ý nuôi con thì chị L sẽ nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hoàng Xuân C vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn anh Hoàng Xuân C cũng như tổng đạt các văn bản của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh C nhưng tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh C đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Hoàng Xuân C. Về việc nuôi con: Giao con chung Hoàng Xuân Đ, sinh ngày 14/5/2011 cho anh C nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Hoàng Xuân C cư trú trên địa bàn quận Lê Chân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Xuân C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Bùi Thị L và anh Hoàng Xuân C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng ngày 07/3/2011. Vì vậy, hôn nhân giữa chị L và anh C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, anh C cờ bạc nợ nần dẫn đến việc vợ chồng xảy ra xô sát đánh cãi nhau. Mặc dù sống chung một nhà nhưng anh chị đã sống ly thân không còn quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Tòa án đã tiến hành hoà giải 02 lần nhưng anh C đều vắng mặt thể hiện không thiện chí kết hợp với Tòa án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình.

[4] Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng, không thể đoàn tụ được. Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh C.

+ Về việc nuôi con:

[5] Chị L và anh C có một con chung là Hoàng Xuân Đ, sinh ngày 14/5/2011. Ly hôn, chị L đề nghị giao con cho anh C nuôi vì chị đã chuyển ra ngoài ở nhưng chưa có chỗ ở ổn định và nguyện vọng của cháu Đ được ở với bố. Hội đồng xét xử xét thấy chị L chuyển đi nơi khác ở nhưng cháu Đ vẫn ở cùng với anh C, chị L cũng xác nhận anh C nuôi con đảm bảo về mọi mặt và cháu Đ cũng có nguyện vọng ở với bố vì vậy để anh C nuôi con sẽ đảm bảo quyền lợi của con. Áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con chung cho anh C nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Hoàng Xuân C.

- Về việc nuôi con: Giao con chung Hoàng Xuân Đ, sinh ngày 14/5/2011 cho anh Hoàng Xuân C trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Bùi Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005122 ngày 03/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Bùi Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hoàng Xuân C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 07/3/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

